TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-KDTM	*TP Thanh Hoá, ngày 31 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23/3/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2021/TLST - KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ng©n hµng TMCP C

§Þa chØ: Sè 108 T, quËn H, TP Hµ Néi.

Ngưêi ®¹i diÖn theo ph¸p luËt: ¤ng Lê Đức T - Chñ tÞch H§QT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Vũ Minh T - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B (nay là chi nhánh Bắc T).

+ Ông Nguyễn Xuân K - Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B (nay là Chi nhánh Bắc T).

Địa chỉ: Số 169 đường T, phường B, thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 1246/UQ- HĐQT-NHCT18 ngày 21/10/2020).

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng P.

Địa chỉ: Số 171 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Sơn H - Giám đốc công ty.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Ông Cao Sơn H và bà Nguyễn Thị Hương G.

Cùng địa chỉ: Số nhà 171 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 23/3/2021, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng P còn nợ Ngân hàng TMCP C tổng số tiền là: 39.576.561.932 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 34.798.470.324 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 3.604.174.673 đồng.

Lãi quá hạn: 1.173.916.935 đồng.

Cụ thể chi tiết các hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng cho vay từng lần số 300132002/2018-HĐCVTL/NHCT424-CT DONG TAY 4-BS ngày 09/01/2019:

- Nî gèc: 4.570.848.087 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 387.488.413 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 189.085.694 ®ång.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số 300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-TIEU UNG ngày 21/06/2019:

- Nî gèc: 2.320.011.990 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 208.326.847 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 94.943.109 ®ång.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số 300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-HT PHU YEN ngày 07/08/2019:

- Nî gèc: 16.117.496.419 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 1.737.417.443 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 581.382.867 ®ång.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số 300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-SONG BAO DAI ngày 09/10/2019:

- Nî gèc: 8.799.104.830 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 948.519.394 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 239.699.953 ®ång.

+ Hợp đồng cho vay từng lần số 300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-HT LAM SINH, ngày 25/11/2019:

- Nî gèc: 2.991.008.998 ®ång;
- Nî l·i trong h¹n: 322.422.576 ®ång;
- Nî l·i qu¸ h¹n: 68.805.312 ®ång.

Hai bên thống nhất số nợ nêu trên và lãi phát sinh (kể từ ngày 24/3/2021 cho đến khi Công ty P trả hết nợ cho Ngân hàng) Công ty P sẽ trả cho Ngân hàng TMCP C chậm nhất vào ngày 25/4/2021.

Từ ngày 24/3/2021 Công ty P tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 300132002/2018-HĐCVTL/NHCT424-CT DONG TAY 4-BS ngày 09/01/2019, 300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-TIEU UNG ngày 21/06/2019, 300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-HT PHU YEN ngày 07/08/2019, 300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-SONG BAO DAI ngày 09/10/2019,

300132002/2019-HĐCVTL/NHCT424-HT LAM SINH, ngày 25/11/2019 và các giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng.

Nếu đến hạn trả nợ, Công ty P không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp gồm:

- Toµn bé quyÒn sö dông ®Êt vµ tµi s¶n g¾n liÒn víi ®Êt t¹i sè 171 T, phường Đ, thµnh phè T, tØnh Thanh Hãa (thửa đất số 24, tờ bản đồ số 23) đã được UBND thµnh phè Thanh Hãa cÊp GiÊy chøng nhËn quyÒn sö dông ®Êt sè AC 099214 ngµy 28/7/2005 cho «ng Cao S¬n H và bà Nguyễn Thị Hương G và được UBND tØnh Thanh Hãa cÊp GiÊy chøng nhËn quyÒn sö dông ®Êt, quyÒn së h÷u nhµ ë vµ tµi s¶n kh¸c g¾n liÒn víi ®Êt sè BH 065224 ngµy 28/12/2011 cho C«ng ty cæ phÇn Đầu tư xây dựng và phát triển P theo Hîp ®ång thÕ chÊp bất động sản sè 300132002/H§TC-AC099214 và Văn bản thỏa thuận về tài sản bảo đảm ký ngày 23/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP C và Công ty P.

- C¸c tµi s¶n theo hãa ®¬n GTGT sè 0071001 ngµy 21/01/2011 cña C«ng ty CPTM vµ DV H¶i Tïng, gồm:

+ 02 M¸y san MISUBISHI – 210CV-NhËt;

+ 12 xe ô tô Trường Hải 07 tấn;

+ 15 xe HUYNHDAI tù ®æ 13 tÊn;

+ 03 m¸y Lu rung SAIKA NhËt 28 tÊn;

+ 04 m¸y Lu rung SAIKA NhËt 16 tÊn;

+ 02 xe r¶i th¶m HUYNHDAI 12 tÊn;

+ 02 xe tưới nhựa HUYNHDAI 8 tấn;

+ 02 dµn bóa ®ãng cäc bª t«ng 1.8-2.5 tÊn;

+ 03 m¸y ®µo KAHATSU NhËt DX 450-6;

+ 04 m¸y ñi KAHATSU NhËt DX 53.

- C¸c tµi s¶n theo hãa ®¬n GTGT sè 0029116 ngµy 22/02/2011 cña C«ng ty TNHH c¬ khÝ thñy lùc Thµnh Th¸i Lan: 01 m¸y ñi §31.20.

- C¸c tµi s¶n theo hãa ®¬n GTGT sè 0098459 ngµy 04/3/2011 cña C«ng ty TNHH Trang Thµnh: 01 m¸y ®µo b¸nh lèp KOMATSHU PW 150ES-6k.

- C¸c tµi s¶n theo hãa ®¬n GTGT sè 0007543 ngµy 22/02/2011 cña Lª Thä Th¸i: 01 m¸y lu.

- C¸c tµi s¶n theo hãa ®¬n GTGT sè 0087186 ngµy 23/3/2011 cña C«ng ty CP §T & PT ViÖt Long: 01 m¸y ®µo b¸nh xÝch ®µ KOMATSU PC210-6E.

Theo Hợp đồng thế chấp động sản số 300132002.2014.07/HĐTC ngày 30/6/2014 và Văn bản thỏa thuận về tài sản bảo đảm ký ngày 23/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Công ty Phúc Thành.

- Xe « t« biÓn kiÓm so¸t 36M-2168;

- Xe « t« biÓn kiÓm so¸t 36N-2243.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 201268.22/HĐTC ngày 19/12/2011 và Văn bản thỏa thuận về tài sản bảo đảm ký ngày 23/3/2021.

- Về án phí: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng P chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 73.788.281 đồng.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 72.850.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001835 ngày 31/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương